

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Mai Thị Ý N, sinh năm 1982. Địa chỉ : Thôn N, xã N, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ông Trần Thanh C (TRAN C THANH), sinh năm 1959. Địa chỉ: 5674 E, FL 34119, Hoa Kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Ý N và ông Trần Thanh C đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông C đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa bà N và ông C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà N và ông C.

[2] Về việc nuôi con chung: Bà Mai Thị Ý N và ông Trần Thanh C xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Mai Thế A, sinh ngày 25/03/2015, hiện nay đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N và ông C thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Mai Thế A cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông C không cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của

các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu A, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Bà Mai Thị Ý N và ông Trần Thanh C xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Ý N và ông Trần Thanh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Mai Thế A, sinh ngày 25/3/2015 cho bà Mai Thị Ý N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Thanh C không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Bà Mai Thị Ý N và ông Trần Thanh C xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Mai Thị Ý N và ông Trần Thanh C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số AA/2021/0000395 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Mai Thị Ý N và ông Trần Thanh C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- (ĐKKH số 284 ngày 13/8/2015)
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự; HCTP; Tòa DS.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân